

BỘ TƯ PHÁP-VIỆN KIỂM
SÁT NHÂN DÂN TỐI
CAO
Số: 12/2001/TTLT-BTP-
VKSTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2001

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện một số quy định pháp luật về thi hành án dân sự

Để áp dụng một số quy định pháp luật về thi hành án dân sự; đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao thống nhất hướng dẫn một số quy định pháp luật về thi hành án dân sự như sau:

I. CÁCH XÁC ĐỊNH "VIỆC" THI HÀNH ÁN:

1. Để thống nhất cách lập hồ sơ, thống kê thi hành án, nay quy định mỗi quyết định thi hành án được coi là một "việc" thi hành án.

Đối với bản án, quyết định có hiệu lực thi hành của Toà án (sau đây gọi chung là bản án, quyết định), Thủ trưởng cơ quan thi hành án có thể ra một hoặc nhiều quyết định thi hành án, cụ thể là:

a. Đối với những bản án, quyết định có nhiều khoản, trong đó có một hoặc nhiều khoản thuộc diện chủ động và một hoặc nhiều khoản thuộc diện thi hành theo đơn yêu cầu, thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án ra một quyết định thi hành án chung cho tất cả các khoản thuộc diện chủ động thi hành án, còn đối với các khoản thi hành theo đơn yêu cầu, thì tùy từng trường hợp, căn cứ vào số lượng đơn yêu cầu thi hành án, Thủ trưởng cơ quan thi hành án có thể ra một hoặc nhiều quyết định thi hành án.

b. Đối với bản án, quyết định theo đó có nhiều người có quyền, nghĩa vụ liên đới, thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án ra một quyết định thi hành án chung cho những người có quyền, nghĩa vụ liên đới,

2. Những trường hợp sau được xác định là việc chưa có điều kiện thi hành án:

a. Người phải thi hành án không có tài sản, thu nhập hợp pháp để thi hành án;

b. Người phải thi hành có tài sản nhưng có giá trị nhỏ không đáng kể để thi hành án;

c. Người phải thi hành án chỉ có tài sản đã bị kê biên, phát mại nhưng không bán được, mà người được thi hành án không đồng ý nhận để thi hành án và người phải thi hành án không còn tài sản có giá trị nào khác;

d. Người phải thi hành án có tài sản nhưng tài sản thuộc diện không được kê biên hoặc chưa được xử lý theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp tài sản thuộc diện chưa được xử lý (như: di sản thừa kế chưa chia, tài sản thuộc sở hữu chung, tài sản đang có sự tranh chấp về quyền sở hữu...) mà cơ quan thi hành án đã hướng dẫn cho

người được thi hành án, người có quyền lợi liên quan khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết nhưng đương sự chưa khởi kiện hoặc chưa có quyết định của Toà án về việc xử lý tài sản đó.

đ. Người phải thi hành nghĩa vụ trả đất nhưng trên đất có bất động sản được xây dựng hợp lệ trước khi có bản án, quyết định của Toà án mà trong bản án, quyết định đó không đề cập đến việc xử lý bất động sản, khiến cơ quan thi hành án không thể thực hiện việc giao đất đúng theo nội dung bản án, quyết định của Toà án. Trong trường hợp này, cơ quan thi hành án phải có văn bản kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân có thẩm quyền thực hiện việc kháng nghị để khắc phục những thiếu sót trong bản án, quyết định của Toà án.

e. Người phải thi hành nghĩa vụ giao vật đặc định mà vật đó đã bị mất, hư hỏng mà hai bên không thoả thuận được về phương thức thanh toán, cơ quan thi hành án đã hướng dẫn các đương sự khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết việc bồi thường, nhưng chưa có quyết định giải quyết của Toà án.

g. Bản án, quyết định của Toà án tuyên không rõ, có sai sót về số liệu hoặc có sai lầm nên không thể thi hành được, cơ quan thi hành án đã có văn bản kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân có thẩm quyền giải thích hoặc thực hiện việc kháng nghị để khắc phục những thiếu sót trong bản án, quyết định của Toà án nhưng chưa có kết quả.

h. Việc thi hành nghĩa vụ gắn liền với nhân thân, nếu do điều kiện khách quan (ốm đau, đi công ở nước ngoài từ 1 năm trở lên...) mà người phải thi hành án không thể tự mình thực hiện được các nghĩa vụ đó hoặc chưa xác định được địa chỉ của người phải thi hành án;

i. Các trường hợp khác do nguyên nhân khách quan mà cơ quan thi hành án không thể thi hành được.

Để xác định bản án, quyết định của Toà án là chưa có điều kiện thi hành, trong thời hạn 2 tháng, kể từ ngày ra quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án phải trực tiếp xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Việc xác minh phải lập văn bản, có xác nhận của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nơi người phải thi hành án cư trú, công tác hoặc có tài sản.

Khi xác định được một việc là chưa có điều kiện thi hành án, thì tùy từng trường hợp mà cơ quan thi hành án ra các quyết định phù hợp: hoãn, tạm đình chỉ, trả lại đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp chủ động thi hành án thì cơ quan thi hành án phải lập sổ theo dõi riêng và ít nhất mỗi quý có một lần xác minh điều kiện thi hành án của đương sự.

II. THỜI HIỆU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ:

Khi áp dụng quy định về thời hiệu thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án cần lưu ý một số điểm sau:

1. Thời hiệu thi hành án dân sự được tính từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bản án, quyết định có phần bị kháng cáo, kháng nghị mà việc xét kháng cáo, kháng nghị của Toà án không ảnh hưởng đến các phần khác, thì thời hiệu thi hành đối với các phần không bị kháng cáo, kháng nghị vẫn được tính từ ngày bản án, quyết định đó có hiệu lực pháp luật.

Đối với bản án, quyết định tuy chưa có hiệu lực pháp luật nhưng được thi hành ngay, thì cơ quan thi hành án có quyền ra quyết định thi hành án, người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu trong thời gian án chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng thời hiệu thi hành án vẫn tính từ ngày bản án, quyết định đó có hiệu lực pháp luật.

2. Trường hợp bản án, quyết định quy định cụ thể thời điểm người phải thi hành án thực hiện nghĩa vụ, thì thời hiệu thi hành án được tính từ ngày nghĩa vụ đến hạn thực hiện. Đối với bản án, quyết định được thi hành theo định kỳ, thì thời hiệu thi hành án được tính cho từng kỳ hạn.

3. Thời hiệu thi hành bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trước ngày 1.1.1990 (ngày Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 1989 có hiệu lực) được thực hiện như sau:

- Nếu chưa được thi hành thì thời hiệu thi hành án được tính từ ngày 1/1/1990.

- Nếu trước 1/1/1990, bản án, quyết định đã được đưa ra thi hành nhưng chưa được thi hành hoặc được thi hành một phần, thì cơ quan thi hành án phải tiếp tục tổ chức thi hành;

- Nếu sau ngày 1/1/1990 đơn yêu cầu thi hành án đã được trả lại do người phải thi hành án không có điều kiện thi hành án, thì thời hiệu thi hành án được tính từ ngày người phải thi hành án có điều kiện thi hành.

III. THOẢ THUẬN VÀ TỰ NGUYỆN THI HÀNH ÁN:

1. Trong quá trình thi hành án, chỉ các cá nhân hoặc tổ chức kinh tế tư nhân mới có quyền thoả thuận với nhau về nội dung việc thi hành án, nhưng việc thoả thuận không được trái pháp luật và đạo đức xã hội. Trường hợp các bên đương sự thoả thuận về việc không yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định của Toà án, thì cơ quan thi hành án lập biên bản về nội dung thoả thuận và ra quyết định đình chỉ thi hành về phần đó.

2. Trong quá trình thi hành án, các bên được thoả thuận với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thi hành án. Cơ quan thi hành án phải lập biên bản ghi rõ nội dung thoả thuận và để cho các đương sự tự nguyện thi hành thoả thuận đó. Nếu các đương sự không tự nguyện thi hành theo đúng nội dung thoả thuận thì cơ quan thi hành án thi hành theo đúng nội dung bản án, quyết định của Toà án.

IV. KÊ BIÊN, GIAO BẢO QUẢN, XỬ LÝ TÀI SẢN ĐỂ THI HÀNH ÁN:

1. Kê biên tài sản:

a. Đối với những tài sản phải làm thủ tục sang tên, đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, nếu có căn cứ xác định người phải thi hành án đã mua hoặc đã được tặng cho hợp pháp (có giấy mua bán hợp pháp, xác nhận của chủ sở hữu...) nhưng chưa hoàn tất thủ tục sang tên, đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng các tài sản đó thì Chấp hành viên vẫn có quyền kê biên để bảo đảm thi hành án.

Đối với các trường hợp sau khi có bản án, quyết định của Toà án, người phải thi hành án đã chuyển nhượng các tài sản thuộc quyền sở hữu của mình, thì Chấp hành viên có quyền kê biên tài sản đó và có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền huỷ bỏ giao dịch đó. Người được thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ bỏ giao dịch đó.

b. Việc kê biên nhà ở chỉ thực hiện khi các tài sản khác không đủ để thi hành án và số tiền phải thi hành án tương đối lớn đòi hỏi phải kê biên nhà, trừ trường hợp người phải thi hành án đề nghị kê biên nhà để đảm bảo thi hành án. Việc xác định số tiền phải thi hành án là tương đối lớn cần căn cứ vào mức sinh hoạt của từng địa phương, tương quan giữa số tiền phải thi hành án và giá trị nhà tại thời điểm kê biên.

Trong một số trường hợp đặc biệt, người phải thi hành án có nhà đất tuy chưa được cấp giấy chứng nhận về quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất nhưng nếu có căn cứ xét thấy căn nhà do người phải thi hành án đã tạo dựng, sử dụng ổn định, không có tranh chấp, không nằm trong khu quy hoạch, di dời và thuộc diện được xét cấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, thì cơ quan thi hành án được kê biên để đảm bảo thi hành án.